

Bản án số: 28/2022/HS-PT

Ngày: 11/01/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Tô Ng

*Các Thẩm phán:* Ông Phan Văn Y

Ông Phạm Trí T

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh D, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Thiệu T, Dương Hoàng Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 488/2020/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Thiệu T**; giới tính: nam; sinh năm 1980 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: 275/114 (số cũ là 45/256) đường Quang Tr, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi bị bắt: 41/76/51E, Ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: (không); trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: (không); con ông Thiệu Há (đã chết) và bà Liêng Thị Ánh Nguyệt; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Xuân Kiều, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005;

T1 án, T1 sự: (không);

Bắt, tạm giam: 17/03/2017;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Dương Hoàng Tr;** giới tính: nam; sinh năm 1998 tại tỉnh T1 Giang; nơi đăng ký thường trú: Số 67, Tổ 2, Ấp 3, xã Thanh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh T1 Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: (không); con ông Dương Văn Quan và bà Nguyễn Thị Bé Bảy; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

T1 án, T1 sự: (không);

Bắt, tạm giam: 28/9/2021;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Lê Văn H;** sinh năm 1998 tại tỉnh T1 Giang; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: Ấp 5B, xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh T1 Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: (không); con ông Lê Văn Ngôn và bà Lê Ngọc Hương; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

T1 án, T1 sự: (không);

Nhân thân: Ngày 05/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử lý hành chính áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng;

Bắt, tạm giam: 20/5/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Nguyễn Văn Th;** giới tính: nam; sinh năm 1973 tại Sài Gòn; nơi đăng ký thường trú: 151/32 đường Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi bị bắt: (không nơi cư trú nhất định); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: (không); con ông Nguyễn Văn Tân (đã chết) và bà Phạm Thị Hằng (đã chết); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

T1 án: Ngày 20/3/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 20.000.000đ (Bản án số 486/HSST ngày 20/3/1999), đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí;

T1 sự: (không);

Bắt, tạm giam: 08/6/2018;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Họ và tên: Dương Thị T1,** sinh năm 1987; HKTT: 67, tổ 2, ấp 3, xã Thanh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh T1 Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: nội trợ; con ông Dương Văn Quan và bà Nguyễn Thị Bé Bảy; hoàn cảnh gia đình: chưa có chồng con;

T1 án, T1 sự: không;

Bắt, tạm giam: 17/3/2017, (vắng mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo Thiệu T:* Ông Nguyễn Văn H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

*Người bào chữa cho bị cáo Dương Hoàng Tr:* Ông Cáp Chiến Th1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H:* Ông Thái Văn Ch thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát và nội dung bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 17/3/2017, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy – Công huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn kiểm tra hành chính nhà số 41/76/51E, Ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn thì phát hiện bắt quả tang Thiệu T và Dương Thị T1 đang có hành vi cất giấu ma túy trong căn nhà vừa nêu. Lực lượng Công an đã thu giữ của T và T1:

- 91 gói nylon màu xanh, nhãn “Mario made in USA”, bên trong chứa thảo mộc khô đã cắt nhỏ, có tổng khối lượng 333,26g, có chứa thành phần AMB-FUBINACA hay còn gọi là Cắn sa tổng hợp;

- 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng. Theo kết luận giám định thì tinh thể màu trắng vừa nêu có khối lượng 1.110,59g, không tìm thấy ma túy;

- 01 hũ nhựa bên trong chứa chất bột màu đỏ, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 107,18g, loại Heroine;

- 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu đen là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 345,70g, loại Heroine;

- 01 gói ny lon bên trong chứa chất bột màu xanh lá là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 763,29g, loại Heroine;

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9390g, loại Methamphetamine;

- 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu xanh đen, có khối lượng 14,1297g, không tìm thấy ma túy;

- 01 gói nylon bên trong chứa 35 viên nén màu nâu đỏ, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,9259g, loại Heroine;
- 01 gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7400g, loại Heroine;
- 01 gói nylon bên trong chứa 01 viên nén màu xanh có khắc chữ Homll, có khối lượng 0,7558g, không tìm thấy ma túy.
- 01 khẩu súng ngắn K54, số súng không rõ, thuộc nhóm vũ khí quân dụng;
- 01 khẩu súng ngắn có hình dạng bên ngoài gần giống với súng ngắn rulo ổ quay do Mỹ sản xuất, có ký hiệu súng là 15K59191, thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm;
- Một bộ phận súng ngắn (gồm thân súng, cò súng, báng súng, bộ phận búa đập), không có số súng, không đủ cơ sở để xác định được đây là bộ phận của loại súng gì;
- 02 khẩu súng nhựa màu đen không có số súng, có dạng giống như súng ngắn corl.45 do Mỹ sản xuất, thiếu một số bộ phận, không đủ cơ sở để xác định được đây là bộ phận của loại súng gì;
- 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại bên trong không có đạn;
- 01 hộp tiếp đạn bằng nhựa bên trong không có đạn;
- 13 viên đạn cỡ 7,62mm x 39mm có ký hiệu “539-84”, là đạn vũ khí quân dụng thuộc nhóm vũ khí quân dụng;
- 05 viên đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm không có ký hiệu, là đạn thể thao quốc phòng;
- 01 viên đạn cỡ 7,62mm x 25mm có ký hiệu “1-53-bxn”, là đạn vũ khí quân dụng thuộc nhóm vũ khí quân dụng;
- 01 cân tiểu ly màu bạc;
- 01 máy nén bằng kim loại sơn màu xanh (sử dụng điện);
- 01 máy ép tay bằng kim loại sơn màu xanh;
- 01 phễu bằng kim loại màu trắng;
- 01 chân phễu bằng kim loại màu trắng;
- 08 đoạn bằng kim loại và 08 cục bằng kim loại;
- 01 xe máy mang biển số 37F4-0207;
- 01 xe máy mang biển số 59U1-406.86;
- 01 xe máy mang biển số 79L2-3131;
- 01 xe máy mang biển số 63B2-250.38;
- 03 điện thoại di động, gồm: 01 chiếc hiệu Iphone; 02 chiếc hiệu Nokia;
- 01 máy tính xách tay hiệu HP.

Trong lúc kiểm tra, tại nơi ở của T và T1, có mặt Dương Hoàng Tr (em trai của T1) và Lê Văn H (bạn của Tr) và Đỗ Hồng Ch. Lợi dụng trong lúc mọi người không chú ý, Ch bỏ chạy thoát. Hiện cơ quan điều tra đang tìm Ch nhưng chưa bắt được.

Vào lúc 17 giờ 20 phút cùng ngày 17/3/2017, tại trước nhà số 929/931 Quốc lộ 1A, Khu phố 1, phường Thới An, Quận 12, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Gò Vấp phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Nguyễn Văn Th (tên thường gọi là Mười) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lực lượng Công an thu giữ của Thịnh:

- 40 viên nén tròn màu nâu (kết quả giám định có khối lượng 16,3740g, không tìm thấy chất ma túy);
- 01 cục chất dẻo màu xanh đậm, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 18,0205g, loại Ketamine;
- 02 điện thoại di động: 01 chiếc hiệu Masstel; 01 chiếc hiệu Lenovo;
- 01 xe máy mang biển số 59N2-182.99.

Toàn bộ số ma túy, súng đạn, bộ phận súng thu giữ của T, T1 và Thịnh đã được giám định, kết luận thể hiện tại: Bản kết luận giám định số 632/KLGD-H ngày 29/5/2017, Bản kết luận giám định số 633/KLGD-H ngày 10/8/2017, Bản kết luận giám định số 499/KLGD-TT ngày 17/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công Thành phố Hồ Chí Minh (bl.120, 128-130); Bản kết luận giám định số 1051/C54B ngày 18/4/2017 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục Cảnh sát (bl.113-123).

T và T1 sống chung với nhau tại căn nhà 41/76/51E, Ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, là nhà do T và T1 thuê. Thông qua mối quan hệ xã hội, T có quen biết với Ch. Ngày 16/3/2017, Ch đem đến nơi ở của T và gửi T cất giữ các đồ vật gồm: máy nén, máy ép, chân phễu, đoạn kim loại, cục kim loại, cân điện tử, các loại chất bột, lá cây khô, súng, đạn (đã bị công an thu giữ). Đồng thời, Ch rủ T tham gia gia công ma túy tổng hợp (thuốc lắc) để bán kiếm lời; T đồng ý. Sau đó, Ch bảo T đến tiệm thuốc tây mua 01 vỉ thuốc Paradol và 01 viên thuốc kích dục về để Ch hướng dẫn T cách gia công thuốc lắc.

Ngày 17/3/2017, Ch đến nhà của T và T1, Ch bán cho T 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) với giá 1.000.000đ nhưng chưa lấy T1. T đưa cho T1 cất giữ gói ma túy vừa nêu để sử dụng. Sau đó, Ch hướng dẫn cho T, Tr và H cách gia công thuốc lắc với cách thức như sau: Cà nhuyển thuốc Paradol và thuốc kích dục, rồi trộn đều với chất bột và lá cây khô mà Ch đã mang đến trước đó; tiếp theo, đồ hỗn hợp vào khuôn ép, dùng máy ép thành viên nén để bán lại cho người khác nhằm mục đích kiếm lời.

Ch, T, Tr và H đã cùng nhau thực hiện việc gia công thuốc lắc tại nhà của T theo như hướng dẫn đã nêu. Sau đó, T đi ra khỏi nhà, còn lại Ch, Tr và H tiếp tục thực hiện việc gia công thuốc lắc. Trước khi đi, T nhìn thấy Ch đưa cho Thịnh 01 gói thuốc lắc thành phẩm để Thịnh cầm đi (sau đó, Thịnh bị Công an Quận 12 bắt giữ). Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T trở về nhà. Khi T về nhà, Ch đòi T 1.000.000 đồng (T1 mua ma túy mà T chưa trả). Do không có T1 trả nên T xin Ch cho T nợ nhưng Ch không đồng ý. Bực tức về việc Ch không cho nợ, T yêu cầu Ch dọn hết các dụng cụ gia công thuốc lắc, súng, đạn ra khỏi nhà của T. Trong lúc Ch, T, Tr và H đang gom các dụng cụ gia công thuốc lắc và súng, đạn để lên xe máy màu đỏ hiệu Honda SH Mode biển số 63B2-250.38 của Ch để chuẩn bị chở đi thì bị lực lượng công an ập đến bắt. T, Tr và H bị bắt giữ, Ch tẩu thoát.

Trong quá trình điều tra, ngày 31/7/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 755/PC09-Đ6 xác định: Với quy trình như T đã khai, không thể sản xuất được chất ma túy.

*T1 khai:* T1 và T sống chung với nhau và thuê căn nhà 41/76/51E, Ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn để ở. Tối ngày 16/3/2017, khi T và T1 đang ở nhà thì có Tr (em T1), H (bạn Tr) cùng đến chơi và sử dụng ma túy đá do T mua của Ch. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/3/2017, sau khi T1 sử dụng ma túy đá cùng với T, Tr, H và Ch, thì T đưa cho T1 cất giữ 01 gói ma túy đá với mục đích để dành sử dụng, T1 bỏ gói ma túy đá vừa nêu vào hộp thuốc lá Jet, rồi để vào trong hộp sơn móng tay của T1 và cất trong phòng ngủ của T và T1 (kết quả giám định là ma túy thể rắn có khối lượng 4,9390g, loại Methamphetamine). Ngoài ra, vào trưa ngày 16/3/2017, T1 nhìn thấy Ch mang đến nhà gửi cho T 01 máy nén bằng kim loại sơn màu xanh (sử dụng bằng điện) nhưng T1 không biết rõ Ch và T sử dụng để gia công thuốc lắc. T1 cũng không biết việc Ch giao súng, đạn cho T cất giữ; T1 không tham gia vào việc gia công thuốc lắc cùng với Ch, T, Tr và H.

*Tr và H khai:* Tối ngày 15/3/2017, Tr và H từ T1 Giang lên nhà của T1 (chị Tr) chơi và cùng nhau sử dụng ma túy đá rồi đi ngủ. Chiều ngày 16/3/2017, Tr và H gặp Đỗ Hồng Ch tại nhà. Sau đó, Tr và H phụ giúp Ch xay các loại bột màu, ép thành ma túy tổng hợp (thuốc lắc) để bán. Chiều ngày 17/3/2017, Tr và H có nhìn thấy Ch đưa cho Thịnh 01 gói thuốc lắc thành phẩm để Thịnh đem đi. Sau đó, Thịnh bị Công an Quận 12 bắt giữ. Tối ngày 17/3/2017, khi Công an xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Hóc Môn đến kiểm tra thì phát hiện, bắt quả tang.

*Thịnh khai:* Thịnh quen biết T và đã cùng sử dụng ma túy chung với T. Qua sự giới thiệu của T, Thịnh quen biết với Ch. Ch nói với Thịnh rằng Ch có ma túy tổng hợp (thuốc lắc) để bán, nếu Thịnh cần mua thì liên lạc với Ch. Sau đó, Thịnh liên lạc với Ch và đã 02 lần mua ma túy của Ch để sử dụng, cụ thể:

– *Lần thứ 1:* Vào ngày 16/3/2017, Thịnh mua của Ch 25 viên thuốc lắc với giá 70.000đ/viên, giao dịch được thực hiện tại khu vực gần nhà nơi T thuê (ở xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn). Thịnh cất giấu số ma túy đã nêu dưới tấm lót để chân xe máy mang biển số 59N2-182.99 của Thịnh. Sau đó, vì bị mắc mưa, số ma túy đã nêu bị ướt và bị vón thành 01 cục chất dẻo màu xanh đậm. Số ma túy này đã bị Công an thu giữ vào ngày 17/3/2017.

– *Lần thứ 2:* Vào chiều ngày 17/3/2017, Thịnh mua của Ch 40 viên thuốc lắc với giá 70.000đ/viên, giao dịch tại khu vực gần nhà nơi T thuê (ở xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn). Thịnh cất giấu số ma túy vừa nêu vào trong bịch nem và treo trên ba-ga xe máy mang biển số 59N2-182.99 rồi chạy xe về. Khi đến trước nhà số 929/931 Quốc lộ 1A, Khu phố 1, phường Thới An, Quận 12, thì Thịnh bị Công an Quận 12 bắt quả tang thu giữ số ma túy đã nêu.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 488/2020/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194, khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo **Thiệu T** tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 4 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tử hình;

Phạt bổ sung 20.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo **Dương Hoàng Tr** tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

3. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H** tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2020.

4. Căn cứ khoản c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo **Dương Thị T1** 3 (ba) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2017.

5. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th** 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/12/2020, bị cáo Thiệu T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt do bị cáo không bàn bạc với Lê Hồng Ch về việc pha trộn thuốc lắc, không tham gia lúc Ch, H, Tr pha trộn để đóng thành viên thuốc lắc; đề nghị giám định hàm lượng ma túy trong 1.230,8359 gr ma túy.

Ngày 14/12/2020, bị cáo Dương Hoàng Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/12/2020, bị cáo Dương Thị T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 31/12/2020 bị cáo xin rút kháng cáo.

Ngày 17/12/2020, bị cáo Lê Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Thiệu T trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đối với tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và “tàng trữ trái vũ khí quân dụng”, bị cáo không kháng cáo. Bị cáo chỉ kháng cáo đối với tội “mua bán trái phép chất ma túy” đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt do bị cáo không bàn bạc với Lê Hồng Ch về việc pha trộn thuốc lắc, không tham gia lúc Ch, H, Tr pha trộn để đóng thành viên thuốc lắc; toàn bộ số ma túy là của Ch. Đề nghị giám định hàm lượng ma túy trong 1.230,8359 gr ma túy.

Bị cáo Dương Hoàng Tr giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Khi giúp Ch xay bột và ép thành viên nén, Tr không biết đó là ma túy. Tại cơ quan điều tra, do bị cán bộ điều tra dụ cung nói rằng bị cáo khai nhận sẽ cho về nên bị cáo đã khai biết là ma túy. Bị cáo cũng không hưởng lợi gì từ Ch. Mức



án chung thân là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Sau khi giúp Ch xay bột và ép thành viên nén thì Ch mới nói cho biết đó là ma túy. Bị cáo không được hưởng lợi gì. Mức án chung thân là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo bị tạm giam quá lâu, nay mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được ra tù.

*Luật sư H bào chữa cho bị cáo T:* Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, bị cáo không kháng cáo, chấp nhận tội danh và mức hình phạt đã tuyên. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo chỉ có vai trò giúp sức cho Ch. Toàn bộ số ma túy là của Ch. Ch đem ma túy đến hôm trước thì hôm sau đã bị bắt. Bị cáo chỉ đi giúp sức trong việc mua Panadol, thuốc kích dục để pha trộn. Số ma túy chưa tiêu thụ được, chưa gây hậu quả nghiêm trọng. Các bị cáo đã trộn chất ma túy và các chất khác với nhau. Theo kết quả giám định thì có một số gói ma túy có hàm lượng thấp; theo hướng dẫn tại Thông tư liên ngành số 17 và Văn bản số 89 của Tòa án nhân dân tối cao thì bắt buộc phải giám định hàm lượng ma túy. Đề nghị hội đồng xét xử cho giám định lại hàm lượng ma túy theo yêu cầu của bị cáo để có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo chưa hề có T1 án, T1 sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên quá cao. Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đề nghị xem xét một mức hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo.

*Luật sư Cáp Chiến Th bào chữa cho bị cáo Tr:* Đồng ý với yêu cầu giám định hàm lượng chất ma túy của luật sư đồng nghiệp. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận có phụ Ch xay bột, cầm lá đem phơi nhưng lúc đó bị cáo không biết đó là ma túy. Theo như diễn biến vụ án đã được kết luận thì hành vi phạm tội của Tr mang tính thụ động, Tr đã vô tình giúp Ch gia công ma túy. Bị cáo giúp Ch vì tình cảm, không được hưởng lợi ích vật chất. Bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, có vai trò thứ yếu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét các yếu tố này khi quyết định hình phạt đối với Tr. Ngoài ra đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s và h Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét một mức hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo. Tại cấp sơ thẩm, Viện kiểm sát đề nghị mức án 20 năm tù là có cơ sở, nhưng Hội đồng xét xử lại tuyên phạt chung thân là quá nặng.

*Luật sư Thái Văn Ch bào chữa cho bị cáo H:* Cần phải giám định hàm lượng ma túy để làm căn cứ xử lý. Cha bị cáo là ông Lê Văn Ngôn từng tham gia

chiến trường Campuchia bảo vệ tổ quốc, ông nội bị cáo cũng có công cách mạng. Bị cáo chỉ tham gia xay bột, lúc đó không biết là ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có công cách mạng và bị cáo đầu thú. Tại cấp sơ thẩm, Viện kiểm sát đề nghị mức án 20 năm tù nhưng Hội đồng xét xử lại tuyên phạt chung thân là quá nặng. Đề nghị xem xét một mức hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Thiệu T, Dương Hoàng Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Th làm trong hạn luật định, đề nghị xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Đối với bị cáo Thiệu T: Bị cáo là người trực tiếp đi mua Panadol, thuốc kích dục để pha trộn với Heroin, gia công ma túy. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo trong vụ án, phù hợp với biên bản bắt quả tang...Số lượng ma túy thu giữ là hơn 1,2 kg. Hành vi của bị cáo là mua bán trái phép chất ma lớn với số lượng lớn, cấp sơ thẩm tuyên hình phạt tử hình là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với các bị cáo Dương Hoàng Tr và Lê Văn H: Các bị cáo đã cùng nhau sử dụng ma túy trước đó, không thể nói các bị cáo không biết chất bột đang xay là chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là tham gia phụ giúp gia công ma túy để bán. Các bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức, với số lượng ma túy lớn, cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo hình phạt chung thân là đúng người đúng tội, có cơ sở.

Về yêu cầu giám định: cơ quan điều tra đã tiến hành giám định đúng quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự không có cơ sở để giám định lại.

Đối với bị cáo H, tại cấp phúc thẩm, bị cáo và luật sư trình bày thêm tình tiết giảm nhẹ là cha bị cáo tham gia cách mạng, bị cáo ra đầu thú, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ này. Tuy nhiên đề nghị vẫn giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị bác toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Thiệu T, Dương Hoàng Tr, Lê Văn H, Nguyễn Văn Th làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo Dương Thị T1 có đơn kháng cáo ngày 16/12/2020 nhưng ngày 31/12/2020 đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án đã ra thông báo về việc rút kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Thiệu T:

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/3/2017 (BL số 87, 88); biên bản hỏi cung bị can ngày 05/4/2017 (BL số 211, 212), biên bản hỏi cung bị can ngày 17/6/2015 (BL số 238, 239), bị cáo Thiệu T đều khai nhận: bị cáo phụ giúp Tư (tức Ch) sản xuất, pha chế ma túy đá như nghiền, xay nhuyễn bỏ vào khay, ép thành viên; chất bột màu các loại, lá cây khô, các viên nén, dụng cụ gia công thuốc lắc là của Đỗ Hồng Ch (Tư) đem đến nhà tôi để cùng tôi gia công làm thuốc lắc (ma túy tổng hợp). Lời khai của T cũng phù hợp với các lời khai của các bị cáo Tr, H tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai (BL từ 250-272), phù hợp với biên bản bắt quả tang ngày 17/3/2017. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khối lượng ma túy mua bán là 1.230,8359g Heroine, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về yêu cầu giám định hàm lượng chất ma túy: Khối lượng 1.230,8359 gr ma túy theo kết luận Giám định số 633/KLGD-H ngày 10/8/2017 (BL số 115) là chất ma túy ở thể rắn, loại Heroine. Vì vậy không cần thiết phải giám định lại hàm lượng theo quy định tại Điều 206 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội Về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14.

Bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy lớn, Hành vi của bị cáo có mức độ nguy hiểm cho xã hội là đặc biệt lớn. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với mức độ, tính chất, hành vi của bị cáo.

Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng ma túy tàng trữ là 4,9390g Methamphetamine. Và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” thuộc trường hợp có nhiều vũ khí quân bị cáo không kháng cáo, Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét kháng cáo của các bị cáo Dương Hoàng Tr và Lê Văn H:

Tại các bản tự khai ban đầu, biên bản ghi lời khai (BL từ 250-272), các bị cáo Tr và H đều khai nhận biết rõ mục đích gia công ma túy (thuốc lắc) để bán, Tr, H phụ giúp Tư (tức Ch) xay bột, bỏ vào khay, ép ra ra thành viên nén. Tại các bản tự khai, biên bản hỏi cung (BL 546-550) Dương Hoàng Tr khai nhận lại hành vi gia công ma túy, tại biên bản ghi lời khai ngày 09/01/2018 (tại cơ sở cai nghiện

Bộ Lá BL số 270-272) bị cáo Lê Văn H cũng khai nhận hành vi giúp sức chế biến thuốc lắc. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/3/2017. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo vẫn thừa nhận hành vi nhưng không thừa nhận việc biết hành vi của mình là giúp sức mua bán ma túy. Tuy nhiên, từ các tài liệu chứng cứ trên, đủ cơ sở xác định các bị cáo biết rõ hành vi của mình là giúp cho T, Ch, pha trộn ma túy để ép thành viên, bán cho người người khác. Đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò là đồng phạm giúp sức cho T. Hành vi của các bị cáo có mức độ nguy hiểm cho xã hội là đặc biệt lớn.

Về yêu cầu xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình có công với cách mạng và bị cáo đầu thú đối với bị cáo Lê Văn H: Tại cấp sơ thẩm đã xem xét tình áp dụng tình tiết giảm nhẹ này và áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự 1999 cho bị cáo.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Th:

Bị cáo là người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Thịnh đã tàng trữ 18,0205g ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, đây là khối lượng ma túy lớn so với khối lượng ma túy được quy định là tình tiết bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo là người đã có một T1 án: Ngày 20/3/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 20.000.000đ (bản án số 486/HSST ngày 20/3/1999), đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí, bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Lần phạm tội này của bị cáo được xác định thuộc trường hợp “tái phạm”.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với mức độ, tính chất, hành vi của bị cáo.

Vì các lẽ trên cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân cấp cao, bác toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo

Ý kiến của các luật sư không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về thời hạn tù: Theo biên bản bắt bị can để tạm giam thì bị cáo Dương Hoàng Tr bị bắt tạm giam ngày 28/9/2019, bị cáo Nguyễn Văn Th bị bắt tạm giam ngày 08/6/2018. Vì vậy cần điều chỉnh thời hạn tù đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;  
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thiệu T, Dương Hoàng Tr, Lê Văn H và bị cáo Nguyễn Văn Th, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo. Điều chỉnh thời gian bắt đầu tính thời hạn tù đối với bị cáo Dương Hoàng Tr, Nguyễn Văn Th.

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194, khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Thiệu T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 4 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là tử hình;

Phạt bổ sung 20.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo Dương Hoàng Tr tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2019.

3. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H** tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2020.

4. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th** 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2018.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

II. Bị cáo Thiệu T được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

III. Án phí: các bị cáo Thiệu T, Dương Hoàng Tr, Lê Văn H và Nguyễn Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án hình sự- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại Tạm giam CA TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (qua BGT Trại TG, theo địa chỉ);
- Lưu P.HCTP, hồ sơ vụ án (DTTP 20 bản) .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Tô Ng**